

Số: 1294 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2009/QĐ-BTP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1559/TTr-STP ngày 17 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 2009/QĐ-BTP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ danh mục và nội dung 04 thủ tục hành chính có số thứ tự từ 1 đến 4, mục I, phần A, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, NC, TTTT, TTPVHCC;
- Sở Tư pháp;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC (Đ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Trường Huy

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (04 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)							
1	Bổ nhiệm công chứng viên (1.013803)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, căn cứ pháp lý

2	Bổ nhiệm lại công chứng viên (1.013804)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Phí: 500.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, căn cứ pháp lý
---	--	---	---	---	------------------------------------	---	--

						trưởng Bộ Tài chính.	
3	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm) (1.013805)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, căn cứ pháp lý
4	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài (1.013806)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, căn cứ pháp lý

						bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	
--	--	--	--	--	--	--	--

Tổng số danh mục TTHC được công bố: 04 TTHC

Trong đó:

Số TTHC được sửa đổi, bổ sung: 04 TTHC

Số TTHC thực hiện qua DVC trực tuyến toàn trình: 04 TTHC

Số TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích: 04 TTHC

Phụ lục 2
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH (02 QUY TRÌNH)

Quy trình số: 01

1. Quy trình giải quyết 03 TTHC:

1.1. Bổ nhiệm công chứng viên (1.013803)

1.2. Bổ nhiệm lại công chứng viên (1.013804)

1.3. Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài (1.013806)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC)	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp (HCTP&BTTP)	0,5 ngày làm việc

Bước 3	Thụ lý giải quyết; trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng HCTP&BTTP	5,5 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên phòng Nội chính Văn phòng UBND tỉnh	9,5 ngày làm việc
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính (kèm theo bản giấy) đến TTPVHCC tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại TTPVHCC tỉnh	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện:			20 ngày làm việc

2. Quy trình giải quyết 01 TTHC:

Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm) (1.013805)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp (HCTP&BTTP)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng HCTP&BTTP	02 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày làm việc

Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên phòng Nội chính Văn phòng UBND tỉnh	9,5 ngày làm việc
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính (kèm theo bản giấy) đến TTPVHCC tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại TTPVHCC tỉnh	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện:			15 ngày làm việc